TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS- ST
Ngày: 27-9-2021
V/v " tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và ông Nguyễn Văn Xô
- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc *" tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXDS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Xuân H, sinh năm 1969
Địa chỉ: khu 6, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
2. Bị đơn: Ông Mạc Văn G, sinh năm 1953
Địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương
3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Anh Đinh Viết T, sinh năm 1971
Địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
- Anh Đinh Vĩnh P, sinh năm 1973
Địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
(bà H, anh T, anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Đinh Thị Xuân H trình bày: Bà là con đẻ của cụ Đinh L và cụ

Nguyễn Thị Nhương Hiện nay cả hai cụ đều đã mất, cụ Đinh L mất vào ngày 29-4-2020; cụ Nhương mất vào ngày 03-2-2020 (âm lịch). Gia đình bà có 3 anh chị em gồm có bà, em trai là Đinh Viết T và Đinh Vĩnh P. Trước khi cụ L chết có nói lại cụ cho ông Mạc Văn G (là quan hệ quen biết với cụ) vay số tiền là 50.000.000 đồng. Cụ L có ủy quyền cho bà đến gặp ông G để đòi tiền. Tuy nhiên nhiều lần bà đến gặp ông G nhưng ông không trả. Cụ L có đưa cho bà giấy biên nhận vay tiền đề ngày 22-10-2016. Tại giấy biên nhận thể hiện ông G có vay cụ L số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng. Kể từ khi vay đến nay ông G vẫn chưa trả được tiền gốc. Ông G thực hiện trả lãi đến hết tháng 6 năm 2017 sau đó dừng trả lãi. Bà yêu cầu ông G phải trả tiền gốc và lãi suất là 1%/ tháng thời gian kể từ tháng 7-2017 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tuy nhiên bà H có thay đổi nội dung lời khai xác định tại giấy biên nhận ngày 22-10-2016 ông G và cụ L thỏa thuận lãi suất là 3.000.000 đồng/ tháng. Ông G đã trả lãi đến tháng 11 năm 2016. Từ đó đến nay ông G không trả tiền gốc và cũng không trả tiền lãi. Nay quan điểm của bà yêu cầu ông G phải có trách nhiệm trả lại cho chị em bà số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Bà tự nguyện không yêu cầu tiền lãi suất. Số tiền này đề nghị Tòa án tuyên giao toàn bộ cho bà được quản lý.

Bị đơn là ông Mạc Văn G trình bày: Ông và cụ Đinh L (bố đẻ bà Đinh Thị Xuân H) có quan hệ quen biết với nhau. Ông khẳng định không có việc vay của cụ Đinh L số tiền là 50.000.000 đồng. Sau khi Tòa án cho ông xem giấy biên nhận vay tiền do bà H cung cấp, ông khẳng định không phải chữ kí và chữ viết của ông. Tài liệu này là giả mạo. Ông chỉ thừa nhận có nhận của cụ L số tiền là 5.000.000 đồng để đưa cụ đi cắt thuốc chữa bệnh. Số tiền này cụ L đưa cho ông để chi phí đi lại và tiền thuốc không phải là tiền vay cụ. Ông đề nghị Tòa án giám định tài liệu do bà H cung cấp để khẳng định chữ viết và chữ kí tại giấy biên nhận có phải là của ông hay không. Tuy nhiên ông G không đồng ý nộp tiền tạm ứng chi phí giám định.

Quan điểm của ông xác định không vay tiền của cụ L nên ông không đồng ý trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi.

Sau khi Tòa án thông báo Kết quả giám định chữ kí, chữ viết ông G không có ý kiến gì. Ông vẫn khẳng định không có việc ông vay cụ Đinh L số tiền là 50.000.000 đồng. Tòa án triệu tập ông đến làm việc ông không đến, từ chối hòa giải hai bên. Vì ông cho rằng nếu cụ L cho vay tiền như trên là vay lãi cao, tín dụng đen. Đề nghị Tòa án căn cứ vào lời khai của ông để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Viết T và Đinh Vĩnh P trình bày: Các anh là em ruột của bà Đinh Thị Xuân H. Anh T và anh P được

biết chị H có làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Mạc Văn G phải trả số tiền nợ là 50.000.000 đồng. Số tiền cho ông G vay là của bố đẻ các anh là cụ Đinh L. Chị H và anh em cùng thống nhất để chị đại diện khởi kiện tại Tòa án. Anh P và anh T cùng ủy quyền cho chị H được thay mặt giải quyết việc tranh chấp số nợ vay với ông G tại Tòa án. Nếu trường hợp có căn cứ xác định việc ông G nợ cụ L số tiền 50.000.000 đồng là đúng thì đề nghị Tòa án giao toàn bộ số tiền này cho chị H quản lý. Do anh P, anh T bận công việc không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đinh Thị Xuân H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Vĩnh P và anh Đinh Viết T đều vắng mặt nhưng bà H, anh P và anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình Tòa án giải quyết. Bị đơn là ông G vắng mặt, cũng vẫn giữ nguyên quan điểm không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Căn cứ theo quy định tại các Điều 166, 357, 463, 464, 465, 466, 468, 614, 688 của Bộ luật dân sự; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147, Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Xuân H. Buộc ông Mạc Văn G phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu tiền lãi suất.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Mạc Văn G phải chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Ông G phải trả cho bà H 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định.

3. Về án phí: Ông Mạc Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đinh Thị Xuân H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Vĩnh P, anh Đinh Viết T đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Mạc Văn G được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H, anh P, anh T và ông G.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về yêu cầu trả tiền nợ gốc 50.000.000 đồng: Tại giấy biên nhận ngày 22-10-2016 giữa cụ Đinh L và ông Mạc Văn G được lập bằng giấy viết tay có chữ kí của ông G và chữ viết do ông G là người viết. Nội dung giấy biên nhận thể hiện ông G vay cụ L số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng/tháng. Ông G khai có quan hệ quen biết với cụ Đinh L và giúp cụ đi cắt thuốc chữa bệnh một thời gian nhưng ông không vay tiền của cụ. Ông khẳng định chữ kí và chữ viết tại giấy Biên nhận ngày 22-10-2016 không phải của ông. Tài liệu này hoàn toàn giả mạo. Ngày 29-6-2021 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tài liệu là giấy biên nhận ngày 22-10-2016, giám định chữ kí và chữ viết có phải của ông Mạc Văn G không?

Tại Kết luận giám định số 19 ngày 06-8-2021 của phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ viết tên Mạc Văn G trên tài liệu cần giám định với chữ viết cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh và các phần chữ viết có nội dung: " tôi đã nhận được giấy vì bận công việc tôi không đến được theo giấy hẹn của tòa"; "Qua lời khai của tôi với tòa án. Tôi khẳng định lời tố cáo của cô H con ông L là sai sự thật" là do cùng một người viết ra.

- Chữ kí đứng tên Mạc Văn G trên tài liệu cần giám định với chữ kí cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người kí ra.

Qua đó không có căn cứ để chấp nhận lời khai của ông G về việc xác định chữ kí, chữ viết tại giấy Biên nhận ngày 22-10-2016 không phải là của ông. Nên có đủ cơ sở để khẳng định cụ L có cho ông Mạc Văn G vay số tiền gốc 50.000.000 đồng là có căn cứ. Mặt khác ngày 07-01-2020 trước thời điểm cụ Đinh L mất đã có giấy ủy quyền cho bà Đinh Thị Xuân H đòi tiền ông Mạc Văn G. Điều đó càng khẳng định việc ông G vay tiền của cụ L là có thật. Do vậy, áp dụng Điều 463,464,465,466 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Mạc Văn G phải có trách nhiệm trả cho bà Đinh Thị Xuân H số tiền là 50.000.000 đồng. Các đồng thừa kế của cụ L là anh Đinh Viết T, anh Đinh Vĩnh P cùng thống nhất giao cho bà H quản lý nên giao toàn bộ số tiền cho bà H.

Về lãi suất: Bà Đinh Thị Xuân H tự nguyện không yêu cầu ông G phải trả tiền lãi nên không đặt ra việc giải quyết.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Đinh Thị Xuân H yêu cầu giải quyết về chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên

ông Mạc Văn G phải chịu toàn bộ chi phí giám định tài liệu là 5.000.000 đồng theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chi phí giám định tài liệu bà Đinh Thị Xuân H đã nộp đủ nên ông G phải có trách nhiệm trả lại cho bà H số tiền chi phí giám định là 5.000.000 đồng.

4. Về án phí: Yêu cầu của bà Đinh Thị Xuân H được chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền án phí. Ông Mạc Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo quy định tại các Điều 166, 357, 463, 464, 465, 466, 468, 614, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Xuân H. Buộc ông Mạc Văn G phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền gốc là 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng. Bà H tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

2. Chi phí tố tụng: Ông Mạc Văn G phải trả lại cho bà Đinh Thị Xuân H tiền chi phí giám định tài liệu là 5.000.000 (*năm triệu)* đồng.

3. Về án phí: Ông Mạc Văn G phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn hoàn trả lại cho bà Đinh Thị Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 *(một triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0005758 ngày 23-3-2021.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nguyệt